

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Y, sinh năm 1979;

- Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1980;

Đều trú tại: thôn X, xã C, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Y và chị Lê Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Y và chị Lê Thị P thuận tình ly hôn. (Giấy đăng ký kết hôn số 44 cấp ngày 09/10/2003 của UBND xã G, huyện L nay là xã C, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung:

+ Giao cháu Lê Văn Quốc Th, sinh ngày 13/9/2013 và Lê Văn Thiện Ph, sinh ngày 06/01/2017 cho anh Lê Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng; chị Lê Thị P cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng; mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Th, cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2026.

+ Cháu Lê Văn Quốc H, sinh ngày 20/9/2006 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên các bên không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn Y thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000272 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị; Anh Lê Văn Y đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã C;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Phụng